

Số: 951/TB-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) xét tuyển
đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng; Công văn số 2304/BGDĐT ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, trình độ cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-TDĐTĐN ngày 19/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026; Căn cứ biên bản tại phiên họp thứ 6 ngày 08/7/2026 của Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học TDTT Đà Nẵng thông báo mức điểm sàn xét tuyển hệ đại học chính quy năm 2026, như sau:

1. Mã Trường: TTD

2. Mã ngành, chỉ tiêu xét tuyển

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Giáo dục thể chất	7140206	98
2	Quản lý TDTT	7810301	110
3	Huấn luyện thể thao	7810302	770

3. Điều kiện để được xét trúng tuyển chính thức

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- **Đảm bảo nguồn tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026:** Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30);
- Đạt ngưỡng điểm đầu vào đối với các phương thức xét tuyển, ngành xét tuyển của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng;
- Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> trong thời gian từ ngày **02/7/2026 đến trước 17h00 ngày 14/7/2026**.

Real

4. Mức điểm sàn theo phương thức xét tuyển

(Có bảng điểm sàn xét tuyển kèm theo).

5. Thông tin hỗ trợ thí sinh đăng ký xét tuyển

Bộ phận tuyển sinh Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, số 44 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Điện thoại: 0932591985 – 0973427101 *soal*

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH - Bộ GDĐT (đề b/c);
- Vụ KHCN,ĐT&MT - Bộ VHTTDL(đề b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT; ĐTBĐCLGD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THỂ DỤC THỂ THAO
ĐÀ NẴNG**

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phan Thanh Hải

NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO (ĐIỂM SÀN) XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Thông báo số 951/TB-TDĐTĐN ngày 08/7/2026 của Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)

TT	Ngành	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Điểm sàn xét tuyển	Điều kiện đảm bảo
1	Giáo dục thể chất	405: Xét điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥19.00	- Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển; - Tổng điểm Toán + NK1+ NK2 ≥ 19.00 điểm; hoặc Văn + NK1+ NK2 ≥ 19.00 điểm (<i>Yêu cầu điểm thi THPT môn Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 6,34 điểm</i>).
		406: Xét điểm học tập THPT (học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥16.50	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt 6,50 điểm trở lên, điểm môn NK1 + NK2 ≥ 10.00.
2	Quản lý TDTT	405: Xét điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥15.00	- Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển; - Điểm thi THPT môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên và điểm môn NK1 + NK2 ≥ 10.00.
		406: Xét điểm học tập THPT (học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥15.00	<u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026:</u> Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển và điểm môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.00 điểm trở lên, điểm môn NK1 + NK2 ≥ 10.00 <u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 trở về trước:</u> Điểm trung bình cả 03 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên và điểm môn NK1 + NK2 ≥ 10.00
		100: Xét điểm thi THPT (<i>Tổ hợp không thi NK</i>)	B03; C01 C03; X01	≥15.00	Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển; Điểm thi THPT môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên.
		200: Xét điểm học bạ THPT (<i>Tổ hợp không thi NK</i>)		≥15.00	<u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026:</u> Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển và điểm môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên. <u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 trở về trước:</u> Điểm trung bình cả 03 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên.



me

TT	Ngành	Phương thức xét tuyển		Điểm sàn xét tuyển	Điều kiện đảm bảo
3	Huấn luyện thể thao	405: Xét điểm thi THPT và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥15.00	Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển và điểm thi THPT môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên, điểm môn NK1 + NK2 $\geq$ 10.00
		406: Xét điểm học tập THPT (học bạ cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) và điểm thi năng khiếu TDTT	T01; T02	≥15.00	<u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026:</u> Đảm bảo quy định theo nguồn tuyển và điểm môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.00 điểm trở lên, điểm môn NK1 + NK2 $\geq$ 10.00
					<u>Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 trở về trước:</u> Điểm trung bình cả 03 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 5.0 điểm trở lên, điểm môn NK1 + NK2 $\geq$ 10.00

(*): Ghi chú: Điểm sàn xét tuyển tính theo thang điểm 30, không tính điểm cộng.

T01: Toán – NK1 – NK2; **T02:** Văn – NK1 – NK2

B03: Toán – Văn – sinh học; **C01:** Toán – Văn – Vật lý

C03: Toán – Văn – Lịch sử; **X01:** Toán – Văn – Giáo dục kinh tế và pháp luật/Giáo dục công dân;

